

BỘ QUỐC PHÒNG - BỘ CÔNG AN

BỘ QUỐC PHÒNG -
BỘ CÔNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: 109/2007/TTLT -
BQP - BCA

Hà Nội, ngày 11 tháng 7 năm 2007

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**hướng dẫn mẫu dấu, khắc dấu, quản lý và sử dụng con dấu
của Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức**

Căn cứ Nghị định số 58/2001/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2001 của Chính phủ về quản lý và sử dụng con dấu;

Căn cứ Nghị định số 184/2004/NĐ-CP ngày 02 tháng 11 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết việc thi hành Pháp lệnh dân quân tự vệ;

Căn cứ Quyết định số 17/2007/QĐ-BQP ngày 26 tháng 01 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về con dấu của Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức;

Bộ Quốc phòng - Bộ Công an thống nhất ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn mẫu dấu, khắc dấu, quản lý và sử dụng con dấu của Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**1. Ban Chỉ huy quân sự cơ quan nhà**

nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức) thành lập theo quy định tại Nghị định số 184/2004/NĐ-CP ngày 02 tháng 11 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết việc thi hành Pháp lệnh dân quân tự vệ, được phép sử dụng một con dấu để thi hành nhiệm vụ quân sự, quốc phòng gồm:

a) Ban Chỉ huy quân sự các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Văn phòng, các ban và đơn vị sự nghiệp trực thuộc Trung ương Đảng; Văn phòng Chủ tịch nước; Văn phòng Quốc hội; cơ quan Trung ương của các đoàn thể; các Tập đoàn, Tổng công ty Nhà nước do Thủ tướng Chính phủ

quyết định thành lập và Ban Chỉ huy các cơ quan, tổ chức khác do Bộ Quốc phòng quyết định thành lập (sau đây gọi chung là Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở Trung ương);

b) Ban Chỉ huy quân sự các cơ quan chuyên môn, tổ chức sự nghiệp thuộc ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh); các Ban và đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh ủy; các doanh nghiệp nhà nước, công ty cổ phần nhà nước thuộc cấp tỉnh có tổ chức tự vệ từ cấp trung đội trở lên; các tổ chức chính trị xã hội cấp tỉnh; các cơ quan, tổ chức thuộc Trung ương được tổ chức theo hệ thống ngành dọc tại địa phương và Ban Chỉ huy quân sự các cơ quan, tổ chức khác do Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh thành lập và trực tiếp quản lý (sau đây gọi chung là Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức thuộc địa phương).

2. Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức thành lập theo Nghị định số 184/2004/NĐ-CP ngày 02 tháng 11 năm 2004, không có con dấu riêng quy định tại điểm 1 Mục I Thông tư này thì được sử dụng con dấu của cơ quan, tổ chức hoặc Văn phòng cơ quan, tổ chức theo ủy quyền của người đứng đầu cơ quan, tổ chức để đóng dấu vào các văn bản thuộc

phạm vi công tác quốc phòng, quân sự ở cơ quan, tổ chức cấp mình.

II. MẪU DẤU

1. Hình thể:

Con dấu của Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức hình tròn, được tạo bởi ba đường tròn đồng tâm, thứ tự từ ngoài vào trong như sau: Đường chỉ ngoài có độ đậm là 0,5 mm; đường chỉ thứ hai có độ đậm là 0,3 mm, cách đường chỉ thứ nhất 0,1 mm; đường chỉ thứ ba có độ đậm là 0,3 mm; khoảng cách giữa đường chỉ thứ hai với đường chỉ thứ ba là 4 mm.

2. Kích thước:

a) Con dấu Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở Trung ương có đường kính 34 mm;

b) Con dấu Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức thuộc địa phương: có đường kính 32 mm.

3. Nội dung:

a) Con dấu Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở Trung ương:

- Vành ngoài: Tên cơ quan, tổ chức chủ quản, có một ngôi sao nhỏ ở đầu và cuối dòng chữ này;

- Giữa dấu: Ban Chỉ huy quân sự.



Mẫu số 1

b) Con dấu Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức thuộc địa phương:

- Vành ngoài phía trên: Tên cơ quan, tổ chức chủ quản, có hai ngôi sao nhỏ

ở đầu và cuối dòng chữ này;

- Vành ngoài phía dưới: Tên địa phương cấp tỉnh.

- Giữa dấu: Ban Chỉ huy quân sự.



Mẫu số 2

c) Tất cả các chữ trong con dấu đều là chữ in hoa, có đủ dấu. Ban Chỉ huy quân sự là chữ nét đậm; trường hợp nội dung dấu có nhiều chữ, được phép viết tắt một số chữ, nhưng phải bảo đảm rõ nghĩa và phải được sự đồng ý bằng văn bản của đơn vị đề nghị khắc dấu.

III. HỒ SƠ KHẮC DẤU; THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC KHẮC DẤU; QUẢN LÝ, SỬ DỤNG CON DẤU; KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

A. HỒ SƠ KHẮC DẤU

1. Trường hợp khắc mới:

- Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc

phòng (đối với việc thành lập Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở Trung ương) hoặc Quyết định của Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh. (đối với Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức thuộc địa phương).

(Xuất trình bản chính, nộp bản sao hợp lệ)

2. Trường hợp khắc lại:

a) Do con dấu bị biến dạng, bị hỏng: Công văn đề nghị đổi lại con dấu của Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức;

b) Do đổi tên cơ quan chủ quản: Quyết định đổi tên cơ quan, tổ chức có thẩm quyền. (Xuất trình bản chính, nộp bản sao hợp lệ)

c) Do con dấu bị mất:

- Công văn đề nghị đổi lại con dấu của cơ quan, tổ chức chủ quản.

- Xác nhận về việc mất con dấu của Công an xã, phường, thị trấn nơi xảy ra việc mất con dấu.

3. Giấy giới thiệu kèm theo chứng minh nhân dân của người đến liên hệ làm thủ tục khắc dấu.

B. THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC KHẮC DẤU

1. Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội/Tổng cục Cảnh sát- Bộ

Công an giải quyết thủ tục khắc dấu, đăng ký lưu chiếu, cấp giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu cho Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở Trung ương.

2. Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội- Công an cấp tỉnh, giải quyết thủ tục khắc dấu, đăng ký lưu chiếu, cấp giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu cho Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức thuộc địa phương.

C. QUẢN LÝ, SỬ DỤNG CON DẤU

1. Ban Chỉ huy quân sự các cơ quan, tổ chức chịu trách nhiệm quản lý con dấu; chỉ được sử dụng đóng vào các văn bản, giấy tờ thuộc phạm vi công tác quốc phòng, quân sự của cơ quan, tổ chức mình khi có chữ ký của người có thẩm quyền.

2. Con dấu Ban Chỉ huy cơ quan, tổ chức thống nhất dùng mực màu đỏ.

3. Trường hợp Ban Chỉ huy quân sự các cơ quan, tổ chức khắc đổi lại con dấu, giải thể phải nộp lại dấu cũ và giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu cho cơ quan Công an nơi đăng ký. Con dấu bị mất sau khi có thông báo mà tìm lại được vẫn phải nộp lại cho cơ quan Công an nơi đăng ký để hủy, không được sử dụng lại (kể cả giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu).

4. Kinh phí khắc dấu do Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức tự bảo đảm.

D. KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

1. Thẩm quyền kiểm tra

a) Cục Dân quân tự vệ/Bộ Tổng Tham mưu - Bộ Quốc phòng phối hợp với Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội/Tổng cục Cảnh sát - Bộ Công an được kiểm tra con dấu của Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở Trung ương và Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức thuộc địa phương;

b) Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh phối hợp với Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an cấp tỉnh kiểm tra con dấu của Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức thuộc địa phương.

2. Nội dung kiểm tra:

a) Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu, hiện trạng con dấu đang sử dụng, công tác bảo quản và sử dụng con dấu;

b) Kết quả kiểm tra việc quản lý, sử dụng con dấu phải lập biên bản theo mẫu quy định của Bộ Công an.

**KT. BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG
THỨ TRƯỞNG**

Thượng tướng Nguyễn Khắc Nghiên

3. Xử lý vi phạm:

Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân có hành vi vi phạm các quy định về quản lý, sử dụng con dấu, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm để xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Tổng tham mưu/Bộ Quốc phòng, Tổng cục Cảnh sát/Bộ Công an, có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện Thông tư này.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Bộ Tư lệnh các quân khu; Cục Dân quân tự vệ/Bộ Tổng Tham mưu - Bộ Quốc phòng; Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội/Tổng cục Cảnh sát - Bộ Công an; Bộ Chỉ huy quân sự và Công an cấp tỉnh; Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở Trung ương; Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức thuộc địa phương có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Thông tư này.

3. Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo./.

**KT. BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN
THỨ TRƯỞNG**

Trung tướng Trần Đại Quang